

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242 /2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30-11-2022  
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị T và anh A

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Thị T, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: xóm H, xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

**Bị đơn:** Anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị T xin vắng mặt; anh A vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Hoàng Ngọc A đăng ký kết hôn với nhau ngày 13-12-2008 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam

Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh A tại xóm 5, xã X, huyện Hải Hậu. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra tranh cãi, cuộc sống chung không còn hòa hợp, hạnh phúc. Từ đó, vợ chồng tình cảm lạnh nhạt, không chia sẻ được với nhau mọi việc trong cuộc sống. Từ cuối năm 2018, chị T đã đưa con về ở nhà ngoại tại xã Hải Phú, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm của chị đối với anh A không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Mai Ngọc Anh, sinh ngày 02-01-2010, hiện nay con đang ở cùng chị Mai và gia đình bên ngoại. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án số 182/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T và bản sao các tài liệu, chứng cứ chị T nộp cho Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh A. Anh A đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng đến nay, anh A vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Ngọc A là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh A vẫn vắng mặt; Chị Mai Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị T và anh Hoàng Ngọc A là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký

kết hôn ngày 13-12-2008. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và từ cuối năm 2018 đã sống ly thân từ đó đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị T đối với anh Hoàng Ngọc A thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh A là xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người không hợp, không có tiếng nói chung nên không đồng cảm, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Quá trình giải quyết vụ án, anh A đã biết việc chị T xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ bản thân anh A cũng không còn nguyện vọng chung sống với chị T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Mai Ngọc Anh, sinh ngày 02-01-2010, hiện nay đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T đề nghị tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của chị T cũng như nguyện vọng của con chung thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Ngọc Anh vẫn do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu Ngọc Anh cũng có nguyện vọng ở cùng chị T. Quá trình giải quyết vụ án, anh A không có ý kiến đề nghị gì về việc nuôi con chung. Do đó, cần chấp nhận đề nghị xin được nuôi con chung của chị T, tiếp tục giao cháu Ngọc Anh cho chị T nuôi dưỡng và không buộc anh A cấp dưỡng nuôi con cho chị T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị T xác nhận không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, anh A không có ý kiến về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Mai Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Hoàng Ngọc A.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Mai Ngọc Anh, sinh ngày 02-01-2010 cho chị Mai Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (hiện nay con chung đang ở cùng chị T). Anh Hoàng Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006325 ngày 06-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**